TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **204/**2018/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 186/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh **Lê Mạnh C**, sinh năm 1982

Địa chỉ: SN 3, ngõ 01, đường L, tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh T.

* *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Cẩm N,** sinh năm 1990

Địa chỉ: SN 3, ngõ 01, đường L, tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Mạnh C và chị Lê Thị Cẩm N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung thứ nhất là Lê Hồng A, sinh ngày 03/01/2009 cho anh Lê Mạnh C trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung thứ hai là Lê Ngọc D, sinh ngày 01/9/2015 cho chị Lê Thị Cẩm N trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Anh Lê Mạnh C và chị Lê Thị Cẩm N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do hiện tại không ai yêu cầu).

Anh Lê Mạnh C và chị Lê Thị Cẩm N có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai đ- ợc cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Lê Mạnh C và chị Lê Thị Cẩm N đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Anh Lê Mạnh C và chị Lê Thị Cẩm N đều xác định không vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Lê Mạnh C tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)* nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Cường đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số Nº0005287 ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh Lê Mạnh C số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng).* Anh C đã nộp đủ án phí của vụ án.

Chị Lê Thị Cẩm N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Tân Hà, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA.

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thuỷ